

KẾ HOẠCH

Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn phường Phổ Minh năm 2023

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/06/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/01/2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ ban hành về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 và số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;

Căn cứ Công văn số 113/TY-DT ngày 30/01/2023 của Cục Thú y về việc cập nhật tình hình lưu hành vi rút CGC, LMLM, VDNC và khuyến cáo sử dụng vắc xin.

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1827/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 692/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 312/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng,

chống bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1763/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 và Kế hoạch số 59/KH -UBND ngày 29/3/2022 thực hiện kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia phòng chống bệnh đại giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 4013/UBND-KTN ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng chống bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-SNNPTNT ngày 09/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Phương án Quản lý thuốc thú y từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ; Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2023; Công văn Số 550/UBND ngày 03/3/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc tập trung chỉ đạo kiểm soát bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn thị xã.

UBND phường Phổ Minh xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn phường Phổ Minh năm 2023, với những nội dung sau:

II. MỤC TIÊU:

- Hạn chế dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản xảy ra trong năm 2023, tiến tới khống chế bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc, Cúm gia cầm (CGC), Đại chó mèo, Viêm da nổi cục (VDNC) trâu bò, Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), ... trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao nhận thức về phòng, chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và động vật thủy sản cho nhân dân, người hành nghề thú y, cán bộ thú y cơ sở; đảm bảo tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ từ 80% tổng đàn trở lên theo quy định.

- Phát hiện, khống chế, dập tắt nhanh các ổ dịch xảy ra ở gia súc, gia cầm và thủy sản, không để dịch lây lan ra diện rộng, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế của Nhà nước và Nhân dân.

III. NỘI DUNG:

1. Tiêm phòng:

1.1. Đối tượng, địa bàn và thời gian thực hiện:

T	Loại bệnh	Đối tượng tiêm phòng	Tỷ lệ và địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Bệnh	Trâu, bò từ:	Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu	- Đợt 1: Tháng 5/2023

	Lở mồm long móng gia súc	04 tuần tuổi trở lên	80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của phường	- Đợt 2: Từ tháng 11/2023 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
2	Bệnh Cúm gia cầm	Gia cầm từ 02 tuần trở lên	Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của phường	- Đợt 1: : Từ tháng 4/2023 - Đợt 2: Từ tháng 10/2023 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
3	Bệnh Đại động vật	Chó, mèo từ 2 tháng tuổi trở lên	Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của phường	- Tiêm đại trà vào tháng 5/2023 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
4	Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò	Trâu, bò, bê, nghé mọi lứa tuổi, kể cả con mẹ mang thai	Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của phường	- Tiêm đại trà 1 đợt/năm vào tháng 3/2023 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
5	Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	Lợn từ 08 đến 10 tuần tuổi trở lên	Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của phường	- Tiêm theo lứa tuổi khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền
6	Bệnh Tụ huyết trùng trâu bò	Trâu, bò từ 6 tháng tuổi trở lên	Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của phường	- Tiêm đại trà 1 đợt/năm vào tháng 6/2023 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
7	Bệnh Dịch tả lợn cổ điển	Lợn từ 5 tuần tuổi trở lên	Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của phường	- Đợt 1: tháng 4/2023 - Đợt 2: 10/2023 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
8	Bệnh tai xanh	Lợn nái, đực giống	Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của phường	Khi có dịch xảy ra

1.2. Vắc xin sử dụng tiêm phòng:

T	Loại bệnh	Loại vắc xin	Liều lượng, cách dùng
1	Bệnh LMLM gia súc	Theo Công văn chỉ đạo của Cục Thú y và Quyết	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bệnh Cúm gia cầm		

3	Bệnh Đại động vật	định số 644/QĐ-SNNPTNT ngày 09/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Bệnh VDNC trâu bò	
5	Bệnh DTL Châu Phi	
6	Bệnh THT trâu bò	
7	Bệnh Dịch tả lợn cổ điển	
8	Bệnh Tai xanh	

1.3. Nhu cầu và nguồn vắc xin; vật tư và nhân lực tiêm phòng:

1.3.1. Nhu cầu và nguồn vắc xin:

T T	Loại vắc xin	Tổng đàn (con)	Diện tiêm phòng (con)	Kế hoạch tiêm phòng 1 đợt (liều/con n)	Kế hoạch tiêm phòng 1 năm (liều/con n)	Nguồn vắc xin	
						NS Nhà nước hỗ trợ (liều)	Người chăn nuôi (liều)
1	Lở mồm long móng (LMLM) trâu bò	1.110	950	475	950	950	
2	Cúm gia cầm (CGC) cho gà, vịt, chim cút,....	34.500	27.600	10.000	20.000	20.000	
3	Viêm da nổi cục (VDNC) trâu, bò	1.110	950	475	950	950	
4	Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) cho lợn	175	140	100	200	200	
5	Tụ huyết trùng (THT) trâu bò	1.110	950	365	725	725	
6	Dịch tả lợn cổ điển (DTLCĐ) cho lợn	175	140	100	200	200	
7	Đại chó, mèo	210	147	100			
Tổng cộng		38.390	30.877	11.615	23.025	23.025	

* Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 23.025 liều.

1.3.2. Vật tư và nhân lực tiêm phòng:

- Vật tư tiêm phòng: Sử dụng trang thiết bị, dụng cụ vật tư hiện có và được cấp trên hỗ trợ cho địa phương để phục vụ công tác tiêm phòng.

- Nhân lực tiêm phòng: Cán bộ phụ trách thú y phường; các Tổ trưởng TDP, các hội đoàn thể của địa phương; người hành nghề thú y trên địa bàn phường và người chăn nuôi cùng tham gia.

2. Tiêu độc khử trùng:

2.1. Đối tượng, địa bàn:

Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi tại khu vực chăn nuôi hộ gia đình; chợ buôn bán động vật sống ở nông thôn; nơi công cộng, đường làng ngõ xóm, khu nhốt giữ động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn toàn thị xã.

2.2. Thời gian thực hiện:

Triển khai thực hiện 02 đợt/năm hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thị xã và hướng dẫn của ngành thú y.

2.3. Nhu cầu và nguồn hóa chất:

T T	Loại hóa chất	Nguồn hóa chất					
		NS Nhà nước hỗ trợ			Người chăn nuôi mua		
		Chăn nuôi (lít)	Diệt côn trùng (chai)	Nuôi trồng (kg)	Chăn nuôi (lít)	Diệt côn trùng (chai)	Nuôi trồng (kg)
1	Benkocid, Iodine	100					
2	Hantox-200 (Diệt côn trùng)		35				
3	Chlorine, Sadium Chlorite			500			
Tổng cộng							

* Tổng nhu cầu hóa chất năm 2023: 135 lít hóa chất xử lý môi trường chăn nuôi; 500 kg hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

3. Giám sát dịch bệnh:

3.1. Giám sát dịch bệnh trên cạn:

UBND phường, chỉ đạo cán bộ phụ trách khuyến nông thú y, thôn trưởng các thôn tăng cường theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh tại cơ sở nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời khi có dịch xảy ra; quản lý tốt đàn gia súc, gia cầm ở địa phương, chú trọng đối với đàn chó, mèo nuôi. Báo cáo và phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên để lấy mẫu xét nghiệm, xác định nguyên nhân gây bệnh để có các biện pháp can thiệp kịp thời. Giám sát và báo cáo dịch bệnh khi có dịch xảy ra theo quy định.

3.2. Giám sát dịch bệnh thủy sản:

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi lịch nuôi trồng thủy sản để chủ động nắm bắt tình hình dịch bệnh, kịp thời báo cáo lên cơ quan chức năng; phối hợp với ngành chuyên môn cấp trên để lấy mẫu xét nghiệm, xác định nguyên nhân gây bệnh để có các biện pháp phòng, chống kịp thời.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Công tác tổ chức triển khai:

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp phường tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm; tổ chức

triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Cán bộ phụ trách khuyến nông thú y phường chủ động tham mưu và tiếp nhận vật tư, vắc xin, hóa chất, ... của cấp trên hỗ trợ để tổ chức thực hiện; vận động người chăn nuôi mua vật tư, vắc xin để chủ động thực hiện phòng chống dịch bệnh trên địa bàn (không trông chờ từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước).

- UBND phường bố trí lực lượng tiêm phòng vắc xin và thu gom, tiêu hủy chai lọ; phun hóa chất vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi và vận động người dân cùng tham gia đạt hiệu quả.

- UBND phường bố trí kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; tăng cường xã hội hóa công tác phòng chống dịch bệnh nhất là việc tiêm vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm.

2. Công tác tập huấn, thông tin tuyên truyền:

Cử cán bộ chuyên môn, mời nhân dân cùng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thú y cơ sở, người hành nghề thú y tại địa phương và người chăn nuôi về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn phường.

Các hội đoàn thể tuyên truyền sâu rộng đến từng hội viên của hội mình; đài truyền thanh phường thường xuyên phát thanh chương trình phòng, chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm trên loa đài truyền thanh phường để người dân biết về tác hại, sự nguy hiểm của dịch bệnh và tính hiệu quả, lợi ích của việc tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi là cần thiết để phòng ngừa và hạn chế dịch bệnh..

3. Công tác giám sát dịch bệnh:

- Trạm y tế phường có kế hoạch phân công và chỉ đạo nhân viên y tế cơ sở tăng cường theo dõi, giám sát dịch tễ, hướng dẫn các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh từ động vật lây sang người đảm bảo an toàn cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch và Nhân dân.

- củng cố hệ thống giám sát dịch bệnh từ phường đến TDP; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh tại cơ sở nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh, phối hợp với các đơn vị chức năng và chính quyền địa phương chẩn đoán, lấy mẫu xét nghiệm để xác định dịch bệnh và có biện pháp can thiệp kịp thời.

4. Công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:

Khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc triển khai tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, UBND phường tổ chức triển khai thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi và định kỳ vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại trước và sau các đợt tiêm phòng.

5. Tổ chức tiêm phòng:

Tổ chức triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin theo kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian, đạt tỉ lệ tiêm phòng các loại vắc xin đối với vật nuôi theo

quy định; kết thúc đợt tiêm phòng tổng hợp, báo cáo kết quả cho UBND thị xã theo quy định.

6. Chống dịch khi có dịch xảy ra:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh trên cạn, động vật thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thị xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Nội dung chi:

1.1. Tiêm phòng cho vật nuôi:

- Mua vắc xin tiêm phòng:

TT	Loại vắc xin	Phân cấp nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Cúm gia cầm	NS tỉnh	
2	Lở mồm long móng	NS tỉnh và NS thị xã	
3	Dại	Người chăn nuôi trả	
4	Viêm da nổi cục	NS tỉnh và NS thị xã	
5	Dịch tả lợn Châu Phi	NS thị xã	
6	Tụ huyết trùng trâu bò	NS thị xã	
7	Dịch tả lợn cổ điển	NS thị xã	

- Bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêm phòng:

TT	Loại vắc xin	Phân cấp nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Cúm gia cầm	NS thị xã	
2	Lở mồm long móng	NS thị xã	
3	Dại	Người chăn nuôi	
4	Viêm da nổi cục	NS thị xã	
5	Dịch tả lợn Châu Phi	NS thị xã	
6	Tụ huyết trùng trâu, bò	NS thị xã và người chăn nuôi	
7	Dịch tả lợn cổ điển	NS thị xã	

- Bồi dưỡng cho cán bộ xã: Ngân sách thị xã.

Ghi chú: Người Chăn nuôi chi trả tiền mua vắc xin và công tiêm phòng khi thực hiện tiêm phòng cho đàn vật nuôi theo nhu cầu và ngoài số vắc xin đã được Nhà nước hỗ trợ.

1.2. Tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản

- Hóa chất: Tỉnh hỗ trợ và ngân sách thị xã mua.

- Công tiêu độc khử trùng: Ngân sách thị xã và Ngân sách phường.

1.3. Các chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh

- Dụng cụ, vật tư, ... tiêm phòng và phun hóa chất: Ngân sách thị xã.

- Tập huấn, tuyên truyền, quản lý đàn chó: Ngân sách thị xã.

- Vận chuyển vắc xin, hóa chất từ thị xã về xã: Ngân sách phường.

- Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết: Ngân sách thị xã.
- Hỗ trợ phản ứng tiêm phòng: Ngân sách thị xã.

2. Kinh phí thực hiện:

2.1. Kinh phí tiêm phòng: NS Nhà nước hỗ trợ:

2.2. Chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản:

Định mức chi phục vụ công tác phòng, chống dịch thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017; Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước”.

Chủ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc đối tượng tiêm phòng không chấp hành tiêm phòng vắc xin bắt buộc và không khai báo theo quy định của Luật chăn nuôi; nuôi động vật thủy sản khi nhập con giống không có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, không theo lịch thời vụ, ... để xảy ra dịch bệnh buộc phải tiêu hủy thì chủ chăn nuôi sẽ không được hỗ trợ thiệt hại theo quy định của Nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

1.1. UBND phường: Xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc xin, kế hoạch vệ sinh tiêu độc khử trùng của địa phương mình, thông báo lịch tiêm phòng cho các thôn; đôn đốc, chỉ đạo cán bộ thú y cơ sở, huy động lực lượng tham gia, bố trí tổ tiêm phòng vắc xin, đội phun hóa chất sát trùng; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn quản lý, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

1.2. Các thành viên được phân công nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách địa bàn phường chủ động phối hợp với các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan để cùng chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn công tác tiêm phòng vắc xin, tiêu độc khử trùng; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện cho Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh thị xã để tổng hợp.

2. Phương pháp thực hiện:

UBND phường chỉ đạo các ban ngành địa phương, cán bộ thú y cơ sở trước mỗi đợt tiêm phòng vắc xin, sử dụng các phương tiện thông tin như: Loa cầm tay, loa phóng thanh, đài phát thanh thông báo rộng rãi, nhiều lần cho Nhân dân biết thời gian và địa điểm tiêm phòng vắc xin và phun hóa chất để ở nhà chủ động nhốt, giữ cố định vật nuôi tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại phun hóa chất.

3. Chế độ báo cáo:

Trong thời gian tiêm phòng vắc xin, phun hóa chất và chống dịch, hằng ngày UBND phường phải báo cáo tiến độ thực hiện, diễn biến tình hình dịch bệnh

trên địa bàn quản lý cho UBND thị xã (qua Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã) để tổng hợp trước 15 giờ 30 phút. Đối với tiêm phòng bổ sung và nhắc lại cho gia súc, gia cầm phường phải cập nhật vào báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm để theo dõi tổng hợp.

4. Đánh giá kết quả công tác phòng, chống dịch bệnh

- UBND thị xã tổ chức họp triển khai tiêm phòng và chống dịch; tổ chức tổng kết năm, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn phường.

- UBND phường sau các đợt tiêm phòng hoặc chống dịch cần sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để chỉ đạo cho lần sau; cuối năm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh ở địa phương mình.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn phường Phổ Minh năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế thị xã;
- Trung tâm DVNN thị xã;
- Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- UBMTTQVN, các hội đoàn thể phường;
- CB phụ trách KN-TY phường ;
- Đài truyền thanh phường;
- 04 Tổ trưởng TDP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Phát